

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2020/HS-ST
Ngày: 07 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Mộng Nguyệt
Ông Hồ Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Trường là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thái Thoại - Kiểm sát Viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2020/TLST-HS, ngày 29/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2020/QĐXXST-HS ngày 16/11/2020, đối với bị cáo:

Bùi Cao Th, sinh năm 1990, tại: Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp T, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Sĩ C và bà Đặng Thị H (đã chết); chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 17/8/2020, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đức Linh. Có mặt.

Bị hại: Trần Anh D, sinh năm 1978; nơi cư trú: Số 24/T, ấp P, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trần Văn H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn 1, xã V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

Người làm chứng:

- Trần Văn Ch, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn 6, xã V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

- Trần Thanh N, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn 1, xã V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

- Trần Thanh D, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn 1, xã V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/9/2019, Bùi Cao Th, sinh năm 1990; trú tại số 201/3, ấp T, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai có hợp đồng thuê xe ô tô 07 chỗ hiệu Toyota loại xe Inova màu sơn bạc, biển số 60A-437.01 của ông Trần Anh D, sinh năm 1976; trú tại 24/T, ấp P, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai để sử dụng làm phương tiện đi lại với giá 600.000 đồng/ngày tức 18.000.000 đồng/tháng. Trần Anh D đã giao cho Bùi Cao Th bản chính các giấy tờ xe gồm: 01 giấy đăng ký xe ô tô biển số 60A-437.01 mang tên Trần Anh D; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 9566265; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc của chủ xe ô tô. Quá trình thuê xe, ngày 26/10/2019, Bùi Cao Th đã trả cho Trần Anh D số tiền thuê xe là 16.000.000 đồng và xin nợ lại 2.000.000 đồng. Bùi Cao Th tiếp tục thuê xe ô tô biển số 60A-437.01 thêm một tháng thì Trần Anh D đồng ý giao xe.

Ngày 31/10/2019, Bùi Cao Th đánh bạc tại huyện T, tỉnh Đồng Nai thua tiền nên nảy sinh ý định cầm cố xe ô tô biển số 60A-437.01 của Trần Anh D để lấy tiền trả nợ và đánh bạc. Bùi Cao Th điều khiển xe ô tô biển số 60A-437.01 đến xã V, huyện Đ và gọi điện cho Trần Văn Ch, sinh năm 1993, trú tại thôn 6, xã V, huyện Đ hỏi chỗ cầm xe thì Ch đưa Th đến gặp Trần Văn H, sinh năm 1991, trú tại thôn 1, xã V. Bùi Cao Th nói với Trần Văn H xe ô tô biển số 60A-437.01 là xe của gia đình, đang cần tiền làm ăn nên cầm với giá 50.000.000 đồng thì Trần Văn H đồng ý. Sau khi lấy tiền Bùi Cao Th đến huyện T, tỉnh Đồng Nai để tham gia đánh bạc. Khoảng 19 giờ cùng ngày Bùi Cao Th tiếp tục đến gặp Trần Văn H để lấy thêm 50.000.000 đồng tiền cầm xe thì H nhờ Trần Thanh N, sinh năm 1995, trú tại thôn 1, xã V viết giấy mua bán xe ô tô biển số 60A-437.01 và cả hai cùng ký tên. Bùi Cao Th giao toàn bộ giấy tờ xe và giấy phép lái xe hạng B2 của mình cho Trần Văn H cất giữ. Bùi Cao Th sử dụng hết số tiền nói trên vào việc đánh bạc và tiêu xài cá nhân.

Khi hết thời hạn cho thuê, Trần Anh D nhiều lần gọi điện thoại yêu cầu Bùi Cao Th trả xe nhưng Th thông báo xe đã cầm tại huyện Đ, tỉnh Bình Thuận với số tiền 100.000.000 đồng và hẹn sẽ mang xe về trả. Qua kiểm tra thiết bị định vị được

lắp đặt trên xe, Trần Anh D phát hiện xe ô tô biển số 60A-437.01 đang ở xã V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận nên đã làm đơn tố cáo đến Công an huyện Đ. Ngày 23/11/2019, Công an huyện Đ đã tạm giữ 01 xe ô tô biển số 60A-437.01, giấy đăng ký xe ô tô biển số 60A-437.01 mang tên Trần Anh D; giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 9566265; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc của chủ xe ô tô; 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Bùi Cao Th.

Tại kết luận giám định số 04/SGTVT-KLGD ngày 16/6/2020 của Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Thuận kết luận chất lượng còn lại của xe ô tô biển số 60A-437.01 là 30%.

Tại kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐG ngày 29/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đức Linh xác định: 01 chiếc xe ô tô con mang biển số 60A-437.01, số máy 1TR6807120, số khung 43G299260620, nhãn hiệu Toyota, số loại Innova-G màu sơn bạc, loại xe ô tô còn trị giá 234.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: Công an huyện Đ đã tạm giữ 01 xe ô tô biển số 60A-437.01, số máy 1TR6807120, số khung 43G299260620, nhãn hiệu Toyota, số loại Innova-G màu sơn bạc; giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 9566265; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc của chủ xe ô tô đã trả lại cho Trần Anh D.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Exciter màu đỏ đen biển số 60B7-164.62, 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar B310 đã trả cho Bùi Cao Thái.

- Hiện đang tạm giữ 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 580184000822 mang tên Bùi Cao Th do Sở giao thông vận tải tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 30/3/2018.

Tại Cáo trạng số 51/CT-VKS-HS ngày 29/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh truy tố Bùi Cao Th về tội “Lạm dụng tính nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Cao Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố, và thừa nhận bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội “Lạm dụng tính nhiệm chiếm đoạt tài sản” là đúng.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 175, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 06 năm đến 07 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo Bùi Cao Th phải bồi thường cho anh Trần Anh D số tiền 50.000.000 đồng, anh Trần Văn H 100.000.000 đồng.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, đồng ý bồi thường cho anh Trần Anh D số tiền 50.000.000 đồng, anh Trần Văn H 100.000.000

đồng; mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra không có tranh luận gì,

Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không tranh luận nội dung gì. Cùng có ý kiến xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 26/10/2019, tại huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Bùi Cao Th thu xe ô tô biển số 60A-437.01, nhãn hiệu Toyota, loại Innova-G của anh Trần Anh D để làm phương tiện đi lại. Ngày 31/10/2019, tại xã V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận, Bùi Cao Th đã cầm xe ô tô biển số 60A-437.01 cho Trần Văn H số tiền 100.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Trị giá tài sản mà Bùi Cao Th chiếm đoạt của anh Trần Anh D là 234.000.000 đồng.

Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm khách thể là quyền sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được việc thuê tài sản rồi tự ý mang tài sản đi cầm cố để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật mà vẫn cố ý thực hiện. Cho nên, cần xem xét hình phạt nghiêm khắc tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo nhằm đề răn đe giáo dục bị cáo thành người biết tôn trọng pháp luật và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt tương ứng với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Lẽ ra, ngoài hình phạt chính cần phạt bị cáo một khoản tiền sung ngân sách Nhà nước mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, nhưng xét thấy bị cáo không có tài sản và thu nhập nên miễn hình phạt tiền cho bị cáo là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Anh D yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền bị mất thu nhập từ thuê xe số tiền 50.000.000 đồng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn H yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 100.000.000 đồng, đây là số tiền mà bị cáo đã cầm cố xe 60A-437.01, nhãn hiệu Toyota, loại Innova-G của Trần Anh D hiện bị cơ quan điều tra thu giữ trả lại cho anh D. Xét thấy, yêu cầu của anh D và anh H là có căn cứ và đúng quy định pháp luật; nay tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền theo yêu cầu của anh D và anh H nên cần chấp nhận.

[5] Đối với Trần Văn H khi cầm xe ô tô biển số 60A-437.01 không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự là đúng pháp luật.

[6] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Bùi Cao Th, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đức Linh, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Cao Th phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 3 Điều 175, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo: Bùi Cao Th 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam: Ngày 17/8/2020.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, khoản 2 Điều 589 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Bùi Cao Th phải bồi thường cho Trần Anh D số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng); và bồi thường cho Trần Văn H số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày Trần Anh D, Trần Văn H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bị cáo Bùi Cao Th chậm thực hiện nghĩa vụ, thì bị cáo Th còn phải chịu khoản tiền của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV;

Bị cáo Bùi Cao Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (07/12/2020) để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND, Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Linh;
- CQTHAHS - Công an huyện Đức Linh;
- TTLLTP-QG, Sở Tư pháp Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh (khi có hiệu lực);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Văn Phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Quý